

Số: 47 /2019/QĐST - HNGĐ

Thái Thụy, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu sau đây:

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu 5, xã HG, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TN. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù đã được hòa giải nhưng anh chị xác định không tìm được giải pháp nào để đoàn tụ với nhau, đều yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th thống nhất xác định có một con chung là Phạm Văn Đ, sinh ngày 14/11/2007. Anh chị thỏa thuận chị Thuýn trực tiếp nuôi con Phạm Văn Đ anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019. Xét thấy thỏa thuận của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung là tự nguyện, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung*: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Chấp nhận việc anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận anh Dương nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Phạm Văn Đ, sinh ngày 14/11/2007. Chị Th trực tiếp nuôi con Phạm Văn Đ, anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 đến khi con chung thành niên. Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về phần tài sản: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn D nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0001738 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh Phạm Văn D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- UBND xã TN;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng TA
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Lan

